

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ
VIỆT NAM-CU BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 460/VNCB-HCQT
V/v: Mời thực hiện công tác
lập BCKTKT công trình thi
công lần son lại một số vị trí
nhà 03 tầng khu B của Bệnh
viện HNVNCB.

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng tư vấn xây dựng

Trong năm 2022, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam – Cu Ba có kế hoạch lần son lại một số vị trí nhà 03 tầng khu B của Bệnh viện.

Căn cứ kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - Công trình: Lần son lại một số vị trí nhà 03 tầng khu B Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba”.

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba kính mời các đơn vị có chức năng tư vấn xây dựng thực hiện công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - Công trình: Lần son lại một số vị trí nhà 03 tầng khu B Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba (có khối lượng công việc kèm theo).

Nếu quan tâm đến gói thầu của Bệnh viện, Quý đơn vị gửi văn bản trả lời về địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba (Địa chỉ: 37 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Mr Hoàng Minh Tiến ĐT: 024 38253304/0913223437


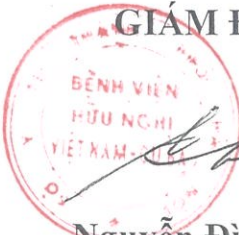
Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 25 tháng 11 năm 2022

Đến 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 11 năm 2022

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT, Website Bệnh viện;
- Lưu: HCQT, VT.

GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Đình Phúc

DANH MỤC KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC SỬA CHỮA
CÔNG TRÌNH: THI CÔNG LẮN SƠN LẠI MỘT SỐ VỊ TRÍ NHÀ 03
TẦNG KHU B BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM – CU BA

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Hành lang tầng 01			
-	Bóc giấy dán tường	m ²	75	
-	Cạo bỏ sơn cũ tường, trần hành lang	m ²	460	
-	Sơn tường, trần hành lang	m ²	460	
2	Hành lang cầu thang tầng 02			
-	Cạo bỏ sơn cũ tường, gầm cầu thang	m ²	120	
-	Sơn tường hành lang, gầm cầu thang	m ²	120	
3	Hành lang cầu thang tầng 03			
-	Cạo bỏ sơn tường cũ tường, gầm cầu thang	m ²	95	
-	Sơn tường, gầm cầu thang	m ²	95	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

*(Kèm theo Công văn số...../VNCB-HCQT
ngày 11/11/2022 của Bệnh viện Hữu nghị Việt
Nam-Cu Ba)*

HỢP ĐỒNG

Gói thầu số 01: Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế và dự toán

Số: .../2022/HĐ-TVTK

**Hạng mục “Thi công lăn sơn một số vị trí nhà 03 tầng
khu B Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – CuBa”**

GIỮA

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CUBA

VÀ

.....

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ vào Biên bản thương thảo hợp đồng ngày / /2022 giữa Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa và

Căn cứ Quyết định số /QĐ-VNCB ngày / /2022 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 01: “Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế và dự toán hạng mục “Lấn sơn lại một số vị trí nhà 03 tầng khu B Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa”;

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu (Bên A) Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – CuBa

- Đại diện: Ông **Nguyễn Đình Phúc** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 37 Hai Bà Trưng - Tràng Tiền - Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Điện thoại: 02438253718 Fax:
- Tài khoản: 3715.0.1059186. 000 00 - MSNS: 105.9186 tại kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội

2. Nhà thầu (Bên B)

- Đại diện là: Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Tài khoản:
- Mã số thuế:
- Đăng ký kinh doanh số:

CÁC BÊN THỐNG NHẤT THỎA THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1.1. Chủ đầu tư là: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba.

1.2. Nhà thầu là:.....

1.3. Hạng mục: “Lăn sơn lại một số vị trí nhà 03 tầng khu B Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa”;

1.4. Gói thầu số 01: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: thiết kế và dự toán

1.5. Hợp đồng là: Toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

1.6. Ngày làm việc là: Ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.7. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 15.

1.8. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu tại khoản 2.2 dưới đây.

2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn thiết kế. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- Quyết định chỉ định thầu.

- Các tài liệu khác có liên quan được hai bên nhất trí bổ sung.

Điều 3. Trao đổi thông tin

- Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

- Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

- Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

Bên A giao cho Bên B thực hiện công việc tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng Hạng mục “Lăn sơn lại một số vị trí nhà 03 tầng khu B Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa” bao gồm các công việc cụ thể sau:

5.1. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

5.2. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - phần dự toán

- Xác định giá trị dự toán công trình.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán

6.1. Yêu cầu về chất lượng: Kết quả lập báo cáo kinh tế kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu về nội dung công việc tại Điều 2 của hợp đồng này.

6.2. Sản phẩm của Hợp đồng tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình bao gồm: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình;

6.3. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng:

- Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật: 03 bộ.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình đóng dấu đỏ của đơn vị tư vấn: 03 bộ.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm

Bên A sau khi đã nhận đầy đủ và chấp thuận các hồ sơ, tài liệu do Bên B cung cấp theo Hợp đồng.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

8.1. Thời gian bắt đầu: Kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và sau khi Bên A bàn giao tài liệu cho Bên B thực hiện công việc theo quy định của hợp đồng.

8.2. Tiến độ thực hiện: 10 ngày (không bao gồm thời gian tư vấn thiết kế sửa theo ý kiến thẩm tra).

Điều 9. Loại Hợp đồng, Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

9.2. Giá hợp đồng là: Giá trị gói thầu là:đồng.

(Bằng chữ:...../.)

Giá hợp đồng không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng; trong đó bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện công việc tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phù hợp với thỏa thuận của Hợp đồng.

Giá hợp đồng không bao gồm chi phí cho các yếu tố rủi ro như rủi ro về khối lượng, trượt giá trong thời gian thực hiện hợp đồng.

9.3. Nội dung của giá Hợp đồng

Giá Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc được thể hiện tại Điều 2 hợp đồng này;

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng;

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo;

- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc.

9.4. Đồng tiền được sử dụng để thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

9.5. Tạm ứng, thanh toán Hợp đồng.

9.5.1. Tạm ứng Hợp đồng: Không tạm ứng

9.5.2. Thanh toán Hợp đồng

a. Nguyên tắc thanh toán:

- Việc thanh toán Hợp đồng được thực hiện sau khi nghiệm thu kết quả và dự án được bố trí vốn.

b. Tiến độ thanh toán:

- Căn cứ kế hoạch vốn được bố trí, bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng, sau khi công việc thẩm tra công trình hoàn thành và hai bên tiến hành các thủ tục nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng.

c. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Biên bản nghiệm thu hợp đồng;
- Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này;

- Hóa đơn tài chính.

Điều 10. Bổ sung giá hợp đồng

Trường hợp có phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã ký, (khối lượng nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện trong Hợp Đồng) thì Bên A và Bên B thỏa thuận và ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

11.1. Quyền của Bên B

- Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn theo quy định của hợp đồng này;

- Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn;

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;

- Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn.

11.2. Nghĩa vụ của Bên B

- Đảm bảo rằng tất cả các công việc Bên B thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng nhân sự của tư vấn sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

- Thực hiện tư vấn thiết kế theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thỏa thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên A đối với chất lượng thiết kế BVTC và dự toán. Sản phẩm thiết kế phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành công việc tư vấn.

- Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên

quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn thiết kế. Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Bên A tổ chức.

- Bên B sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết để thực hiện công việc tư vấn.

- Phải cam kết khi có yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Bên A (kể cả ngày nghỉ).

- Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bên A, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo... với số lượng theo yêu cầu của Bên A.

- Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Bên A phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Bên A nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của Bên A.

- Bên B không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của Bên A khi chưa được Bên A đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên A về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Bên A.

- Bên B bồi thường thiệt hại cho Bên A về kết quả thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, tổng dự toán do lỗi của mình gây ra.

- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong khoảng thời gian 3 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này Bên B không có ý kiến thì coi như Bên B đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Bên A.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

12.1. Quyền của Bên A

- Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn thiết kế BVTC - Dự toán công trình theo Hợp đồng.

- Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn thiết kế BVTC - Dự toán công trình không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

- Kiểm tra công việc tư vấn của Bên B nếu thấy cần thiết.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.

- Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

12.2. Nghĩa vụ của Bên A

- Cung cấp cho Bên B thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu để thực hiện công việc theo hợp đồng.

- Giải quyết kiến nghị của Bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của Bên B. Sau khoảng thời gian này nếu Bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho Bên B thì Bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho Bên B theo tiến độ thanh toán và điều kiện thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nhân lực của Bên B

- Nhân lực của Bên B và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- Trường hợp thay đổi nhân sự, Bên B phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Bên A, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

- Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng.

- Bên B có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng.

- Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Bên A và Bên B thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục hợp đồng.

- Bên B tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ, thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Bên B không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ.

Điều 14. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Bên A yêu cầu, Bên B không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

Điều 15. Bất khả kháng

15.1. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh.

a) Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

b) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

15.2. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng.

a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông

báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 03 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

b) Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 05 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

15.3. Thanh toán khi xảy ra bất khả kháng

Các khoản chi phí phát sinh hợp lý do Bên B phải chịu hậu quả bất khả kháng để phục hồi hoạt động được Bên A xem xét để thanh toán.

Điều 16. Tạm ngừng và Chấm dứt hợp đồng

16.1. Tạm ngừng hợp đồng

Bên giao thầu và bên nhận thầu được quyền tạm dừng hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Do lỗi của bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra.
- Các trường hợp bất khả kháng như động đất, lũ lụt, hoả hoạn... Trong trường hợp này thời gian kéo dài hợp đồng bằng thời gian xảy ra bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không hoàn thành được nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp này mỗi bên đều có quyền tạm ngừng hợp đồng nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản trước một khoảng thời gian nhất định do các bên tự thoả thuận và cùng bàn bạc giải quyết để thực hiện đúng hợp đồng ký kết.

- Thời gian tạm dừng hợp đồng và mức đền bù thiệt hại do hai bên tự thoả thuận.

16.2. Chấm dứt hợp đồng

- Bên giao thầu và bên nhận thầu được quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm ở mức phải huỷ bỏ hợp đồng;

- Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải do lỗi của bên kia thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia;

- Khi hợp đồng bị chấm dứt thì hợp đồng không còn có hiệu lực kể từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản có liên quan.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp hợp đồng

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết. Trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc thoả thuận thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc toà án sẽ giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thanh lý hợp đồng

Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;
- Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo khoản 2 Điều 16 của hợp đồng này.

Điều 19. Điều khoản chung

19.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này.

19.2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

Nguyễn Đình Phúc

